

Bản án số: 08/2026/HS-ST

Ngày 22-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Vũ Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Chiên;

Ông Đinh Văn Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 29/10/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 844 ngày 27 tháng 11 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 1042 ngày 23 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Lường Văn T, tên gọi khác: không; Sinh ngày 18 tháng 3 năm 2006 tại xã X, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm N, xã X, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 08/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 020206002110, cấp ngày: 20/4/2021, nơi cấp: Bộ C; Con ông Lường Văn Q, sinh năm 1979 và bà Tô Thị V, sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/7/2025 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1992 (đã chết);

Đại diện hợp pháp của người bị hại:

+ Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1972; Có mặt tại phiên tòa.

Nơi cư trú: Xóm P, xã Q, tỉnh Cao Bằng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Hoàng Văn T1: Bà Nông Thị Thu T2, sinh năm 1984 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C; Có mặt tại phiên tòa. Ông Sùng Văn N1- Luật sư của Trung tâm T7, vắng mặt tại phiên tòa, ông T1 không đề nghị ông N1 phải có mặt.

+ Bà Hoàng Hồng V1, sinh năm 1991; Có mặt tại phiên tòa.

Nơi ĐKKHKT: Khu B, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ở hiện nay: xóm H, xã Q, tỉnh Cao Bằng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hoàng Hồng V1: Bà Phùng Thị U', sinh năm 1965 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Phan N2 – Trưởng Công an xã T, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan N2: Ông Nông Văn T3- Phó trưởng công an xã T, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1978; Nơi cư trú: xóm P, xã Q, tỉnh Cao Bằng;

+ Ông Đinh Ích T4, sinh năm 1987; Nơi cư trú: xóm Đ, xã Q, tỉnh Cao Bằng;

+ Ông Thắm Văn H1, sinh năm 1991; Nơi cư trú: xóm T, xã Q, tỉnh Cao Bằng;

+ Ông Hoàng Văn T5, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Xóm N, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 08/4/2025, Lường Văn T (sinh năm 2006, trú tại: Thôn N, xã X, tỉnh Lạng Sơn) cùng các bạn là Đinh Ích T4, sinh năm 1987; Thắm Văn H1, sinh năm 1991, (cùng trú tại xã Q, tỉnh Cao Bằng) và Hoàng Văn T5, sinh năm 1991 (trú tại xã Đ, tỉnh Cao Bằng) ngồi uống nước, uống rượu tại quán trà đá ở đối diện khu vực Q thị trấn Q (nay là xã Q). Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, do đã say rượu nên T xin phép về trước, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12LA-082.74 từ Quảng trường thị trấn Q (cũ) theo hướng đi huyện H (cũ) để về chỗ ở của mình tại Gara ô tô P ở xóm P, xã Q. Khi điều khiển xe đến khu vực ngã ba Km1 + 300, Đường T, thuộc địa phận Tổ dân phố H, xã Q (cũ) – nay là xã Q, do không có giấy phép lái xe, trong cơ thể có nồng độ cồn vì đã uống rượu trước đó, T điều khiển xe đi quá tốc độ quy định nên đã không làm chủ được tay lái và xảy ra va chạm với xe mô tô

Biển kiểm soát 11B1-150.95 do Hoàng Văn N - sinh năm 1992, trú tại: Phúc D, Phi H2, Q, Cao Bằng (nay là xã Q, tỉnh Cao Bằng) điều khiển lưu thông ngược chiều. Thời điểm xảy ra va chạm, N điều khiển xe mô tô đi không đúng làn đường, chuyển hướng không chú ý quan sát, trong máu có nồng độ cồn. Hậu quả Hoàng Văn N và Lương Văn T đều bị thương nặng phải đi bệnh viện cấp cứu. Hoàng Văn N sau đó đã tử vong tại Bệnh viện đa khoa huyện Q; 02 xe mô tô hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 22 giờ 45 phút ngày 08/4/2025 thể hiện: Hiện trường xảy ra tai nạn xảy ra tại ngã ba, đoạn đường giao nhau giữa đường nội thị vào phía chợ T8 thị trấn Q. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường rải áp phan, đường hơi cua sang phải theo hướng từ thị trấn Q đi huyện H. Lòng đường rộng 11,84m, giữa lòng đường có vạch kẻ dải phân cách màu vàng.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng từ thị trấn Q, Q đi huyện H. Lắc cột cây số ký hiệu H3/1 làm mốc hiện trường.

- Vị trí số 1: Cách cột cây số ký hiệu H3/1 (hướng về thành phố C 10,2m, cách mép đường bên phải 4,4m, trên mặt đường phát hiện 01 vết cày xước kích thước (0,6 x 0,01)m, chiều hướng theo chiều khám nghiệm, điểm cuối nằm ở phần đường bên phải hướng huyện H.

Đây là điểm đầu của vết cày đầu tiên theo hướng khám nghiệm, thể hiện điểm va chạm nằm ở phía bên phải nằm ở phần đường theo hướng từ thị trấn Q đi huyện H (cũ). Các dấu vết khác rải rác trong khu vực hiện trường phù hợp với chiều hướng va chạm và các bản ảnh, video clip thu được trong vụ án.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm tử thi đối với Hoàng Văn N, đồng thời tiến hành khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ việc theo đúng trình tự và mời đầy đủ các thành phần tham gia theo quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu cơ quan chức năng giám định một số nội dung để làm rõ lỗi của các bên tham gia giao thông, thiệt hại về sức khỏe và tài sản khác để làm căn cứ giải quyết vụ án, cụ thể:

* Đối với Hoàng Văn N: Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 020/25/KLGĐTT-TTPY ngày 25/4/2025 của Trung tâm pháp y - Sở Y kết luận: Nguyên nhân chết của ông Hoàng Văn N: Hậu quả của chấn thương sọ não nặng.

Ngày 09/4/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C giám định độc chất đối với mẫu máu thu giữ của Hoàng Văn N. Tại Bản kết luận giám định độc chất số: 283/440-441/25/KLGĐĐC-PYQG ngày 18/4/2025 của Viện pháp y Q1 kết luận: *Trong mẫu máu của ông Hoàng Văn N có tìm thấy E với hàm lượng 34,19mg/100ml; không tìm thấy M và các chất ma túy nêu trên.*

Ngày 17/5/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C trưng cầu Phòng K Công an tỉnh C giám định dữ liệu điện tử, tốc độ của xe mô tô BKS 11B1-150.95. Tại Bản kết luận giám số: 249/KL- KTHS ngày 06/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: *Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh trên tệp video gửi giám định; tốc độ của xe mô tô BKS 11B1-150.95 ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông trên đoạn video gửi giám định (thời lượng video từ 00:00:07.533 đến 00:00:08.666) khoảng từ 38,23 (km/h) đến 39,81 (km/h).*

* Đối với Lương Văn T: Ngày 14/5/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C trung cầu Trung tâm pháp y tỉnh C giám định tỉ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe đối với Lương Văn T. Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 057/25/KLGĐTT-TTPY ngày 25/5/2025 của Trung tâm pháp y- Sở Y kết luận: *“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lương Văn T6 tại thời điểm giám định là: 73% (Bảy mươi ba phần trăm)”*.

Kết quả xét nghiệm máu, xét nghiệm hóa sinh máu của Lương Văn T tại Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện đa khoa tỉnh C, kết quả: Định lượng Ethanol (cồn) trong máu là: 22,48 mmol/L và định tính Morphine có kết quả: Dương tính.

Ngày 15/4/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C trung cầu Phòng K Công an tỉnh C giám định dữ liệu điện tử, tốc độ của xe mô tô BKS 12LA-082.74. Tại Bản kết luận giám số: 222/KL- KTHS ngày 09/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: *Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh trên tệp video gửi giám định; tốc độ của xe mô tô BKS 12LA-082.74 ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông trên đoạn video gửi giám định (thời lượng video từ 00:00:05.466 đến 00:00:06.333) khoảng từ 62,78 (km/h) đến 64,87 (km/h)*

* Đối với thiệt hại về tài sản khác:

Ngày 08/5/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C yêu cầu Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Q định giá đối với các phần hư hỏng của 02 xe mô tô. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 07/KL- HĐĐGTS ngày 23/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Q kết luận: *Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 12LA- 082.74 là: 9.150.000 đồng; Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 11B1-150.95 là: 15.400.000 đồng. Tổng giá trị 02 tài sản trên bị thiệt hại là: 24.550.000 đồng .*

Sau khi sự việc xảy ra Lương Văn T đã đền phúng viếng hỏi thăm gia đình nạn nhân Hoàng Văn N số tiền 5.000.000 đồng hai gia đình cũng đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại N với tổng số tiền là 150.000.000đ đã đưa trước 50.000.000đ còn 100.000.000đ.

Ngày 17/5/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đề nghị Sở xây dựng tỉnh Y cung cấp thông tin: Tốc độ tối đa cho phép mô tô chạy trên đoạn đường K+300 thuộc địa phận Tổ dân phố Hồng Thái Mới, thị trấn Quảng Uyên (nay là xóm Hồng Thái Mới, xã Quảng Uyên), tỉnh

Cao Bằng là bao nhiêu Km/h. Tại công văn số: 1385/SXD-KCHTGT ngày 23/5/2025 của Sở xây dựng tỉnh Y về việc phối hợp cung cấp thông tin tốc độ tối đa cho phép của xe mô tô tại Km1 + 300 đường tỉnh 206: Hiện trạng đoạn đường Km1+300, đường T thuộc địa phận phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng là đoạn đường trong khu đông dân cư, là đường hai chiều xe chạy được phân chia bởi các vạch sơn theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT; Tốc độ khai thác tối đa cho phép của xe mô tô khi chạy trên đoạn đường Km1+300, đường tỉnh 206 thuộc địa phận phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng theo quy định tại Điều 6 của Thông tư 38/2024/TT-BGTVT là 50Km/h Như vậy, hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm, trong máu có nồng độ cồn 22,48mmol/L. và trong cơ thể có chất ma túy, chạy quá tốc độ quy định gây tai nạn giao thông của Lương Văn T đã vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều 9; khoản 1 Điều 12;

khoản 2 Điều 33; điểm b khoản 1 Điều 35 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ số 36/2002/QH15 ngày 27/6/2024 của Quốc Hội và khoản 1 Điều 6 Thông tư 38/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ G quy định “tốc độ khai thác tối đa cho phép xe cơ giới tham gia giao thông trên đường bộ trong khu vực đông dân cư là 50km/h đối với đường hai chiều”; khu vực xảy ra tai nạn là khu vực đông dân cư nằm trong khu vực biển báo khu đông dân cư đặt tại điểm đầu và điểm cuối của thị trấn Q cũ (nay là xã Q). Hành vi của T là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn. Hậu quả làm Hoàng Văn N tử vong khi đi cấp cứu tại Bệnh viện.

Quá trình điều tra Lương Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị can phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

* Đối với tài liệu, vật chứng thu giữ, xử lý trong vụ án gồm:

- 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát 12LA-082.74 nhãn hiệu Honda, loại Wave A, màu xám số khung: RLHJA3931SY701974, số máy: JA70E0763245, xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô - xe máy số 2124050134181; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 12 006003, biển số đăng ký 12LA-082.74 tất cả đều mang tên Lương Văn T; 01 hóa đơn thanh toán ngày 24/01/2025, tên khách hàng Lương Văn T6.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda FUTURE gắn Biển kiểm soát 11B1-1576E1131612, xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 150.95 màu vàng đồng, số khung: RLHJC7633LY020206, số máy: 11001718, tên chủ xe Công an huyện Q, biển số đăng ký 11B7-003.92; 01 Biển kiểm soát 11B7-003.92; 01 giấy phép lái xe số: 11.001180M mang tên Hoàng Văn N.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại Hoàng Văn N, ông Hoàng Văn T1 và bà Hoàng Hồng V1 đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với bị cáo, bị cáo Lương Văn T còn phải bồi thường thiệt hại 100.000.000đ, hai chiếc xe máy hư hỏng thì xe của bị cáo thì bị cáo tự sửa, xe mà anh N đi gia đình tự sửa để bàn giao cho đơn vị anh N. Với đề nghị của đại diện công an xã T đề nghị gia đình khắc phục, sửa chữa chiếc xe máy mà Hoàng Văn N đã sử dụng để trả lại cho đơn vị, ông T1 sẽ có trách nhiệm mang xe này đi sửa chi phí sửa chữa thì ông T1 và bà V1 tự thỏa thuận ông T1 và chị V1 đồng ý với đề nghị của đại diện Công an xã T.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSKV2 ngày 28/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Cao Bằng đã truy tố Lương Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a,b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa:

Bị cáo xác nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Nay bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm a,b khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Khi sự việc xảy ra bị cáo Lương Văn T đã đến phúng viếng hỏi thăm gia đình nạn nhân Hoàng Văn N số tiền 5.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa 2 bên gia đình đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại là 150.000.000đ, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 50.000.000đ, nay bị cáo T còn phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền còn lại là 100.000.000đ.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX xử lý:

- Trả lại cho Lương Văn T: Một xe mô tô biển kiểm soát 12LA-082.74 màu xám, số khung RLHJA3931SY701974, Số máy JA70E0763245, tình trạng: Đã qua sử dụng; Một hóa đơn thanh toán ngày 24/01/2025, tên khách hàng Lương Văn T; Một giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô- xe máy số 2124050134181, biển số đăng ký 12LA-082.74; Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 12006003, tên chủ xe Lương Văn T, biển số đăng ký 12LA-082.74

- Trả lại cho Công an xã T: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda FUTURE, số khung RLHJC7633LY020206, số máy JC76E1131612; tình trạng: đã qua sử dụng. Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 11001718, tên chủ xe: công an huyện Q, biển số đăng ký 11B7-003.92; Một biển kiểm soát 11B7-003.92. Ông Hoàng Văn T1 có trách nhiệm sửa chữa, khôi phục hiện trạng chiếc xe này cho Công an xã T.

- Trả lại cho bà Hoàng Hồng V1: Một giấy phép lái xe số: 11.001180M, họ và tên: Hoàng Văn N;

- Tịch thu tiêu hủy biển kiểm soát 11B1-150.95 do không xác định được chủ sở hữu và các bên liên quan không yêu cầu lấy lại.

Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bà Nông Thị Thu T2 - Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Hoàng Văn T1 trình bày quan điểm: Về trách nhiệm hình sự cũng đồng ý với quan điểm của ông T1 xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự hai gia đình đã tự thỏa thuận bồi thường nay bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn lại là 100.000.000đ cho gia đình bị hại, về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bà Phùng Thị U' - Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hoàng Thùy V2 trình bày quan điểm: Đồng ý với quan điểm truy tố về tội danh, hình phạt mà đại diện VKS đề nghị, cùng với người đại hợp pháp của bị hại xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo; về bồi thường thiệt hại hai bên đã thỏa thuận bồi thường

toàn bộ thiệt hại, bị cáo còn phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000đ đề nghị bị cáo sắp xếp để bồi thường xong cho gia đình bị hại.

Đại diện công an xã T ông Nông Văn T3, phó trưởng Công an xã T đề nghị phía gia đình bị hại là ông Hoàng Văn T1 có trách nhiệm sửa chữa khôi phục lại hiện trạng chiếc xe để trả về cho đơn vị, ông T1 đồng ý.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của họ nên sự vắng mặt của những người làm chứng không gây cản trở cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được như sau: Sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi số 020/25/KLTT-TTPY ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Y kết luận nguyên nhân chết của anh Hoàng Văn N bị chấn thương sọ não nặng; Biên bản khám nghiệm liên quan đến tai nạn; Bản ảnh cũng như dữ liệu được trích xuất từ C.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ cùng ngày, do đã uống rượu nên T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12LA-082.74 từ Quảng trường thị trấn Q (cũ) theo hướng đi huyện H (cũ) để về chỗ ở của mình tại Gara ô tô P ở xóm P, xã Q. Khi điều khiển xe đến khu vực ngã ba Km1 + 300, Đường T, thuộc địa phận Tổ dân phố H, xã Q (cũ) – nay là xã Q, do không có giấy phép lái xe, trong cơ thể có nồng độ cồn vì đã uống rượu trước đó, T điều khiển xe đi quá tốc độ quy định nên đã không làm chủ được tay lái và xảy ra va chạm với xe mô tô Biển kiểm soát 11B1-150.95 do Hoàng Văn N - sinh năm 1992, trú tại: Xóm P, xã P, Q, Cao Bằng (nay là xã Q, tỉnh Cao Bằng) điều khiển lưu thông ngược chiều.

Thời điểm xảy ra va chạm, N điều khiển xe mô tô đi không đúng làn đường, chuyển hướng không chú ý quan sát, trong máu có nồng độ cồn. Hậu quả Hoàng Văn N và Lương Văn T đều bị thương nặng phải đi bệnh viện cấp cứu. Hoàng Văn N sau đó đã tử vong tại Bệnh viện đa khoa huyện Q; 02 xe mô tô hư hỏng.

Xét hậu quả và lỗi gây ra vụ tai nạn và nguyên nhân dẫn đến cái chết của anh Hoàng Văn N, do bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12LA-082.74 từ quảng trường thị trấn Q đi theo hướng đi Hạ Lang, do không có giấy phép lái xe, trong cơ thể có nồng độ cồn, bị cáo T điều khiển xe quá tốc độ không làm chủ được tay lái Như vậy, hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm, trong máu có nồng độ cồn 22,48mmol/L. và trong cơ thể có chất ma túy, chạy quá tốc độ quy định gây tai nạn giao thông của Lương Văn T đã vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều 9; khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 33; điểm b khoản 1 Điều 35 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ số 36/2002/QH15 ngày 27/6/2024 của Quốc Hội và khoản 1 Điều 6 Thông tư 38/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ G quy định “tốc độ khai thác tối đa cho phép xe cơ giới tham gia giao thông trên đường bộ trong khu vực đông dân cư là 50km/h đối với đường hai chiều”; khu vực xảy ra tai nạn là khu vực đông dân cư nằm trong khu vực biển báo khu đông dân cư đặt tại điểm đầu và điểm cuối của thị trấn Q cũ (nay là xã Q) là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn. Tuy nhiên bị hại N cũng có một phần lỗi do điều khiển xe mô tô đi không đúng làn đường, chuyển hướng không chú ý quan sát hậu quả bị cáo cũng bị tổn hại sức khỏe 73%.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của công dân. Nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội do bị cáo không tuân thủ quy định về an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo cần thiết phải xử bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo Lương Văn T đã phạm tội Vi phạm về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã đến phúng viếng hỏi thăm gia đình nạn nhân với số tiền 5.000.000 đồng và đã bồi thường trước cho gia đình bị hại 50.000.000đ, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 ((Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xét về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt.

[4]. Về hình phạt: Đánh giá các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo xét thấy: Hậu quả do bị cáo gây ra cho gia đình người bị hại và xã hội là nghiêm trọng không gì bù đắp được, với lỗi chính thuộc về bị cáo. Tuy nhiên qua nghiên cứu các tài liệu, lời khai của những người liên quan thấy rằng trong vụ án này cần xem xét, đánh giá hậu quả của vụ tai nạn trên một phần lỗi của người bị hại, khi tham gia giao thông điều khiển xe không đúng làn đường, trong máu có nồng độ cồn đây cũng là một phần dẫn đến vụ tai nạn, đây cũng là tình tiết để Hội đồng xét xử đánh giá, khách quan, toàn diện vụ án khi lượng hình đối với bị cáo.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy rằng, gia đình bị cáo hiện nay khó khăn. Nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi của người bị hại, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ không có tình tiết tăng nặng, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Mức án mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo xét phù hợp có căn cứ để chấp nhận

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo còn phải bồi thường 100.000.000đ cho gia đình bị hại, gia đình bị hại ông T1 có trách nhiệm sửa chữa khôi phục lại hiện trạng chiếc xe hiện nay thuộc về Công an xã T mà Hoàng Văn N đã điều khiển hư hỏng khi xảy ra tai nạn.

[7]. Về xử lý vật chứng: HĐXX xét thấy

- Trả lại cho Lương Văn T:

+ Một xe mô tô biển kiểm soát 12LA-082.74 màu xám, số khung RLHJA3931SY701974, Số máy JA70E0763245, tình trạng: Đã qua sử dụng;

+ Một hóa đơn thanh toán ngày 24/01/2025, tên khách hàng Lương Văn T;

+ Một giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô- xe máy số 2124050134181, biển số đăng ký 12LA-082.74;

+ Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 12006003, tên chủ xe Lương Văn T, biển số đăng ký 12LA-082.74.

- Trả lại cho Công an xã T: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda FUTURE, số khung RLHJC7633LY020206, số máy JC76E1131612; tình trạng: đã qua sử dụng. Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 11001718, tên chủ xe: Công an huyện Q, biển số đăng ký 11B7- 003.92; Một biển kiểm soát 11B7-003.92.

- Trả lại cho bà Hoàng Hồng V1 do bà V1 yêu cầu: Một giấy phép lái xe số: 11.001180M, họ và tên: Hoàng Văn N;

- Tịch thu tiêu hủy biển kiểm soát 11B1-150.95 do không xác định được chủ sở hữu và các bên liên quan không yêu cầu lấy lại.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 100.000.000đ x 5% là 5.000.000đ; Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a,b khoản 2 Điều 260; Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự; Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Lương Văn T: Một xe mô tô biển kiểm soát 12LA-082.74 màu xám, số khung RLHJA3931SY701974, Số máy JA70E0763245, tình trạng: Đã qua sử dụng; Một hóa đơn thanh toán ngày 24/01/2025, tên khách hàng Lương Văn T; Một giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô- xe máy số 2124050134181, biển số đăng ký 12LA-082.74; Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 12006003, tên chủ xe Lương Văn T, biển số đăng ký 12LA-082.74

- Trả lại cho Công an xã T: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda FUTURE, số khung RLHJC7633LY020206, số máy JC76E1131612; tình trạng: đã qua sử dụng. Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 11001718, tên chủ xe: công an huyện Q, biển số đăng ký 11B7-003.92; Một biển kiểm soát 11B7-003.92. Ông Hoàng Văn T1 có trách nhiệm sửa chữa, khôi phục hiện trạng chiếc xe này cho Công an xã T.

- Trả lại cho bà Hoàng Hồng V1: Một giấy phép lái xe số: 11.001180M, họ và tên: Hoàng Văn N;

- Tịch thu tiêu hủy biển kiểm soát 11B1-150.95 do không xác định được chủ sở hữu và các bên liên quan không yêu cầu lấy lại.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2- tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 04 ngày 11/11/2025.

5. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, Điều 591, ghi nhận các đương sự đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại toàn bộ với số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) đã bồi thường 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Buộc Lương Văn T phải bồi thường số tiền còn lại 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) cho bà Hoàng Hồng V1, ông Hoàng Văn T1.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000đ án phí dân sự có giá ngạch để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo; Đại diện hợp pháp của người bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND khu vực 2;
- Phòng THADS khu vực 2;
- Công an xã Quảng Uyên;
- UBND xã Xuân Dương (bằng TB);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Vũ Hoàng